TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 305/2021/HS-PT
Ngày: 12 – 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm;

Ông Nguyễn Tấn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân T, Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 350/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Hữu V về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo kháng cáo:

Ngô Văn M (tên gọi khác: C), sinh năm 1994, tại Quảng Bình; nơi cư trú:, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Phi C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 02/7/2013, bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và an toàn xã hội, đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị L L - Luật sư của Công ty Luật V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị, địa chỉ: tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim H, địa chỉ: tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Ông Trần M H, địa chỉ: tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 21/11/2020, Ngô Văn M, sinh năm 1994, trú tại: số 167 đường C, Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình đi xe khách từ thị xã B vào thành phố Đ đến phòng trọ của Phạm Ngọc H (là cậu họ của M) ở phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình chơi. Tối cùng ngày, M gặp và làm quen một người đàn ông tên T (còn gọi là C) không rõ lai lịch, địa chỉ, là bạn của H. Khoảng 08 giờ sáng ngày 22/11/2020, T đến phòng trọ của H gặp M và nói "Mi có lên Cửa khẩu L lấy hai tấm cho anh được không, anh cho mi 30.000.000 đồng". Vì là người sử dụng ma túy nên khi nghe T nói như vậy M hiểu là T thuê mình vận chuyển 02 gói ma túy tổng hợp từ Cửa khẩu L, tỉnh Quảng Trị đưa về thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giao cho T thì T trả tiền công vận chuyển là 30.000.000 đồng. Lúc này, vì sợ bị bắt nên M chưa đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H gọi điện cho M và hỏi M có đồng ý vận chuyển ma túy tổng hợp cho T không? Thấy tiền công vận chuyển lớn nên M đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H gọi điện nói M xuống đường trước phòng trọ có taxi đến đón. Sau khi M lên taxi màu sơn trắng, biển kiểm soát 73A-101.06 do Trần M H, sinh năm 1974, trú tại: Tổ dân phố 1, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình điều khiển đi vào Quảng Trị. Trên đường đi, H nhắn tin số điện thoại 0867612837 của người giaỏ ma túy cho M để M chủ động liên lạc. Khi xe vào địa phận huyện Hướng Hóa, M xuống xe gọi vào số điện thoại 0867612837 thì một người đàn ông nghe máy và hướng dẫn M cho xe chạy đến khu vực cầu M thuộc xã T, huyện H để nhận ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, xe chở M đến cầu M thì người đàn ông giao ma túy đã liên lạc với M yêu cầu giảm tốc độ, quay đầu xe theo hướng L đi H. Khi xe quay đầu và đi thêm một đoạn khoảng 100 mét thì có một người phụ nữ cầm theo một hộp giấy, loại hộp giấy đựng mì tôm đi đến xe taxi, M hạ kính xe phía sau bên phải, người phụ nữ bỏ hộp giấy vào ghế sau xe. M nhận hộp giấy không kiểm tra nhưng biết bên trong có 02 gói ma túy tổng hợp của T thuê vận chuyển. Sau khi nhận ma túy, M để dưới sàn xe phía sau bên phải xe taxi rồi chuyển lến ghế phụ cạnh tài xế ngồi và yêu cầu xe taxi chở đi về thành phố Đ. Khi xe đến Km38 +865 Quốc lộ 9, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ người phạm tội quả tang cùng toàn bộ ma túy ở trên xe taxi.

Quá trình bắt người phạm tội quả tang, lực lượng chức năng đã thu giữ, tạm giữ vật chứng và tài sản gồm:

- 01 (một) thùng giấy mặt ngoài có chữ "Gấu đỏ", màu xanh - vàng - đỏ, kích thước 30x30x1 l,5cm.

- 04 (bốn) vỏ gói mì hiệu "Gấu đỏ", màu xanh- vàng- đỏ, kích thước 12x11x2,5 cm.

- 01 (một) bao gai nilon, màu trắng- xanh có hình bông lúa vàng, kích thước 38x30 cm;

- 01 (Một) sợi dây cao su màu đen, kích thước 10x0,5cm.

- 02 (hai) gói nilon trong suốt, kích thước mỗi gói 23x13cm, mỗi gói đựng 30 túi nilon (24 túi màu xanh, 06 túi màu hồng), bên trong mỗi túi nilon có chứa các viên nén hình trụ tròn màu hồng, màu xanh, nghi là ma túy tổng hợp. Tổng cộng có 60 túi nilon gồm 48 túi màu xanh, 12 túi màu hồng, (đặc điểm các gói ma túy được mô tả chi tiết trong Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng). Toàn bộ số viên nén hình trụ tròn màu hồng, màu xanh được đựng trong các túi nilon trong suốt ký hiệu 1,2,3,4,5,6 và niêm phong trong một hộp giấy, ký hiệu 4.

- 01 (một) điện thoại màu vàng, hiệu OPPO, kích thước 16x8x0,5cm;

- 01 (một) điện thoại;màu xanh- đen, nhãn hiệu NOKIA, bàn phím sô, kích thước 6,5x2,5xlcm;

- 01 (một) điện thoại màu đen, nhãn hiệu NOKIA, bàn phím số, kích thước 1,1 x 4,5xlcm;

Ngoài ra, Trần M H - tài xế xe taxi giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh một số tài sản để phục vụ công tác điều tra vụ án, gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi9, màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu vàng- trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng;

Tại Bản Kết luận giám định số 919/KLGĐ- KTHS ngày 26/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh, kết luận:

Các viên nén màu hồng (đựng trong các túi nilon trong suốt ký hiệu 1,2,3,4,5,6 được niêm phong trong một hộp giấy ký hiệu 4) gửi đến giám định có tổng khối lượng 1.199,9227g, là ma túy loại Methamphetamine.

Các viên nén màu xanh (đựng trong các túi ni lon trong suốt ký hiệu 1,2,3,4,5,6 được niêm phong trong một hộp giấy ký hiệu 4) gửi đến giám định có tổng khối lượng 12,1452g. Không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén màu xanh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 27/4/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn M, sinh năm 1994 (tên gọi khác: C) phạm tội:

"Vận chuyển trải phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn Mình tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/11/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/5/2021 bị cáo Ngô Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Ngô Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Luật sư Trần Thị L bào chữa cho bị cáo Ngô Văn M: Về tội danh của bị cáo đã rõ; bị cáo phạm tội *"Vận chuyển trải phép chất ma túy*" là đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, bị cáo chỉ vận chuyển 1.199,9227g ma tuý Methamphetamine; trong khi bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bố mất sớm, Mẹ thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính của gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương nhưng Toà án cấp sơ thẩm xử phạt tù chung thân đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo xuống mức án tù có thời hạn là 20 năm tù.

Ý kiến của bị cáo Ngô Văn M: Thống nhất như ý kiến của Luật sư.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H: Thống nhất như ý kiến của Luật sư.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Tội danh của bị cáo đã rõ; về hình phạt trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Ngô Văn M, quyết định của Toà án cấp sơ thẩm là có căn cứ. Mặc dù, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 22/11/2020, Ngô Văn M đã có hành vi vận chuyển 1.199,9227g ma túy Methamphetamine cho một người đàn ông tên T

không rõ lai lịch, địa chỉ để nhận số tiền công là 30.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Ngô Văn M đã phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*"; Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo M theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm về độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được việc vận chuyển ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ, Tại phiên tòa cùng như trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã xử phạt tù chung thân đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Xét thấy, bị cáo xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bố mất sớm, còn mẹ đau ốm thường xuyên, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên khi thấy T thuê vận chuyển ma tuý với số tiền 30.000.000 đồng vì hám lợi đã thiếu suy nghĩ nhận lời; tuy nhiên, do bị phát hiện kịp thời nên đã thu giữ toàn bộ số lượng ma tuý vận chuyển, chưa phát tán, tiêu thụ ra cộng đồng xã hội. Tuy bị cáo kháng cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nhưng trước thái độ khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đời của bị cáo còn quá trẻ, bố mất sớm, Mẹ thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính của gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm thêm cho bị cáo một phần hình phạt xuống mức án tù có thời hạn để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt, có điều kiện sớm trở về với cộng đồng xã hội, làm một công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Kiến nghị với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tiếp tục điều tra để làm rõ hành vi phạm tội của

Phạm Ngọc H, sinh năm 1992, Hộ khẩu thường trú: Phường Quảng Long, thị xã B, tỉnh Quảng Bình và người đàn ông tên T để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 335; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Ngô Văn M 20 năm tù về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy",* thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/11/2020.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Việc thi hành án được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Văn M không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông